

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH MIỆN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 14-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Quang Khuyển.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đoàn Thị Chuyền, ông Bùi Xuân Nghi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 02/6/2022, đối với bị cáo: Phạm Văn H, sinh ngày 01/01/1973; tại Hải Dương; Nơi cư trú: Khu N, thị trấn M, huyện T, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn C và bà Hoàng Thị Th; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ: Trần Thị D; Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:** Anh Phan Đình L; anh Bùi Thanh T; anh Đỗ Trung K; ông Phạm Văn Kh, đều vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 17/3/2022, Phạm Văn H đang ở nhà tại số 28B, đường Chu Văn A, Khu N, thị trấn M, huyện T, tỉnh D thì có Phan Đình L, sinh năm 1987 ở thôn Lâm K, xã Lê H, huyện Thanh M đến gặp H để mua số lô, đề. H đồng ý. L mua số lô 84 là 10 điểm; các số lô 89, 85, 48, 50, 05 mỗi số 5 điểm, mỗi điểm là 20.000đồng, thành tiền là 700.000 đồng; các số đề 84, 31 mỗi số 50.000đồng, các số đề 26, 97 mỗi số 25.000đồng, thành tiền là 150.000đồng. Tổng số tiền L mua là 850.000 đồng. H ghi các số lô, đề L đã mua vào 1 mảnh giấy trắng kích thước khoảng (30 x 20)cm gọi là “bảng đề”, sau đó L đưa cho H 850.000đồng. Một lúc sau, Bùi Thanh T, sinh năm 1980, trú tại thôn Chi Tr, xã Lê H, huyện Thanh M đến mua số lô 33 là 25 điểm, số lô 54, 83 mỗi số 10 điểm; các số đề 83, 33, 99, 90, 10, 39, 88, 00, 98, 15 mỗi số 10.000đồng. Tổng số tiền T đã mua là 1.000.000 đồng. H ghi các số lô, đề T vừa mua vào “bảng đề” và thu của T số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó có 1 người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến mua các số lô 34, 43, 44, 99, 66, 88 mỗi số 05 điểm; các số đề 56, 65, 35, 45, 54 mỗi số đề 20.000 đồng. Tổng số tiền người đàn ông lạ mặt đã

mua là 700.000 đồng. H ghi số lô, đề của người đàn ông này vào “bảng đề” và thu 700.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Đỗ Trung K, sinh năm 1982 ở thôn Thọ Tr, xã Lam S, huyện Thanh M và Phạm Văn Kh, sinh năm 1949 ở thôn Gia B, xã Gia Kh, huyện G lần lượt đến mua số lô, đề. K đưa cho H 01 mảnh giấy kích thước (9 x 12)cm có ghi các lô, đề K muốn mua gồm các số đề 09, 08, 90, 17, 79, 97 mỗi số 100.000 đồng; các số lô 04, 40, 26, 62 mỗi số 20 điểm. Tổng số tiền K đã mua là 2.200.000 đồng. Sau đó, Kh đưa cho H 01 mảnh giấy, kích thước (10 x 20)cm có ghi các lô, đề muốn mua gồm các số lô 19, 73, 71 mỗi số 20 điểm; số lô 91 là 5 điểm, số lô 50 là 30 điểm; số đề 83, 85, 89 mỗi số 150.000 đồng; 98, 45, 47 mỗi số 200.000 đồng; 42, 26, 58 mỗi số 250.000 đồng, tổng số tiền Kh mua là 3.700.000 đồng. Sau đó, H ghi các số lô, đề mà K, Kh mua vào “bảng đề” rồi giấu “bảng đề” dưới gối ngủ, và thu của K số tiền 2.200.000 đồng, thu của Kh số tiền 3.700.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Miện phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu trong túi quần bên trái H đang mặc số tiền là 5.900.000 đồng và trong túi quần bên phải H đang mặc số tiền 11.150.000 đồng. Thu trong tay phải của Đỗ Trung K đang cầm 1 mảnh giấy màu trắng, vàng, kích thước (9 x 12)cm, mặt màu trắng ghi chữ và số: “17/3/2022, Lô: 04, 40, 26, 62/20; Đề: 09, 08, 90, 17, 79, 97/100”; Thu trong tay phải của Phạm Văn Kh 01 mảnh giấy màu trắng, vàng kích thước (10 x 20)cm, mặt màu trắng ghi các chữ và số “17/3/2022; Lô: 19, 73, 71/20; 91x57, 50 x 30Đ; Đề 83; 85; 89/150N; 98,45, 47/200n, 42, 26, 58/250n”; 2 chiếc bút bi.

Quá trình điều tra xác định: Phan Đình L dùng 850.000 đồng, Bùi Thanh T dùng 1.000.000 đồng, Đỗ Trung K dùng 2.200.000 đồng, Phạm Văn Kh dùng 3.700.000đồng, 01 người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) dùng 700.000 đồng để đánh bạc với H. Tổng số tiền bị cáo Phạm Văn H dùng để đánh bạc là 8.450.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 66 ngày 27/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Các chữ viết, chữ số trên các tài liệu giám định (ký hiệu A) (là ”bảng đề”) với chữ viết, chữ số trên các tài liệu mẫu so sánh (do Phạm Văn H viết) là do cùng một người viết ra.

Tại bản Cáo trạng số 30/VKS-HS ngày 27/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương để xét xử về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng, xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn H từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.450.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 02 bút bi là công cụ phạm tội.

Trả lại bị cáo H số tiền 8.600.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như nội dung các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 17/3/2022, tại nhà ở của Phạm Văn H ở số 28B, đường Chu Văn A, Khu N, thị trấn M, huyện T, tỉnh D, H đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề cho Phan Đình L, sinh năm 1987 ở thôn Lâm K, xã Lê H, huyện Thanh M số tiền 850.000 đồng, Bùi Thanh T, sinh năm 1980, trú tại thôn Chỉ Tr, xã Lê H, huyện Thanh M số tiền 1.000.000 đồng, Đỗ Trung K, sinh năm 1983 ở thôn Thọ Tr, xã Lam S, huyện Thanh M số tiền 2.200.000 đồng, Phạm Văn Kh, sinh năm 1949 ở thôn Gia B, xã Gia Kh, huyện G số tiền 3.700.000 đồng và 01 người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) số tiền 700.000 đồng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền H đánh bạc là 8.450.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền nhanh chóng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo ra trước tòa để xét xử với tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc 8.450.000 đồng là trên mức khởi điểm phải chịu trách nhiệm hình sự là không nhiều. Căn cứ quy định của pháp luật, sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy có thể cho bị cáo cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm và cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời bảo đảm mục đích đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền 8.450.000 đồng bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 02 bút bi bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Trả lại bị cáo Phạm Văn H số tiền 8.600.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Đối với hành vi của Phan Đình L, Bùi Thanh T, Đỗ Trung K, Phạm Văn Kh đánh bạc nhưng tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và chưa bị xử lý hành chính, không tái phạm về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc, Công an huyện Thanh Miện đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, T, K, Kh là đúng với quy định.

[7] Đối với hành vi bị cáo khai trước đó có một số lần bán số lô, số đề cho một số người lạ mặt nhưng không nhớ bán cho ai, không nhớ cụ thể thời gian và bán số lô, số đề, bao nhiêu tiền nên không có căn cứ xử lý là đúng quy định.

Quá trình điều tra xác định, nhà và nơi ở bị cáo đánh bạc thuộc sở hữu của Phạm Văn H và chị Trần Thị D là (vợ H), chị D không biết H bán số lô, đề nên không có căn cứ xử lý đối với chị D.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1- *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H **10** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2022;

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn H từ ngày 14 tháng 6 năm 2022.

3- *Về hình phạt bổ sung*: Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.450.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy 02 bút bi. Trả lại bị cáo Phạm Văn H số tiền 8.600.000 đồng;

*(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện. Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện).*

3- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/6/2022.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an huyện Thanh Miện;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Quang Khuyến**

***THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ***

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đào Quang Khuyến**